

Kinh nghiệm về các giải pháp tài chính phát triển nông nghiệp tại một số quốc gia và gợi ý đối với tỉnh Nghệ An

Hoàng Thị Việt

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Nghệ An là một tỉnh có địa bàn kinh tế rộng, nhiều tiềm năng cho sự phát triển nông nghiệp. Trong thời gian vừa qua, mặc dù tỉnh đã có những giải pháp tài chính nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp tuy nhiên sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo ra được các chuỗi sản phẩm có giá trị cao. Từ kinh nghiệm giải pháp tài chính phát triển nông nghiệp tại một số quốc gia trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản, tác giả rút ra một số bài học cho tỉnh Nghệ An.

1. Kinh nghiệm về giải pháp tài chính cho phát triển nông nghiệp ở một số quốc gia

1.1. Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam. Hiện nay, Thái Lan đứng đầu trong xuất khẩu gạo, có được kết quả trên là nhờ những giải pháp tài chính phù hợp với điều kiện kinh tế như:

Thứ nhất, Thái Lan tập trung nguồn vốn NSNN cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhận thấy tầm quan trọng của CSHT cho phát triển nông nghiệp. Từ năm 1960 chính phủ Thái Lan đã chi hàng trăm tỷ bath NSNN cho đầu tư xây dựng CSHT đặc biệt là hệ thống thủy lợi và giao thông nông thôn, các công trình thủy điện... góp phần điều tiết nước giữa mùa khô và mùa mưa, đồng thời đảm bảo cung cấp điện năng cho các hoạt động sản xuất, thu hoạch, bảo quản, đẩy mạnh quá trình cơ giới hóa nông nghiệp. Bên cạnh đó, chính phủ cũng phân bổ nguồn vốn NSNN cho phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo khả năng tiếp cận với các thông tin về nông nghiệp, thị trường được thông suốt. Hiện nay, hệ thống CSHT nông nghiệp của Thái Lan là hiện đại bậc nhất khu vực ASEAN đảm bảo điều kiện cần thiết cho việc ứng dụng những tiến bộ KHCN vào sản xuất.

Thứ hai, Chính phủ Thái Lan hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho nông dân vừa có đủ lý thuyết và kỹ năng thực tiễn để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp. Nhiều trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các khóa học tại chỗ về kỹ thuật canh tác, chuyển giao công nghệ đã được mở rộng với nhiều ưu đãi nhằm thu hút và nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông nghiệp. Thái Lan đã có chính sách mời chuyên gia từ những nước đi đầu trong nghiên cứu nông nghiệp và có chế độ đãi ngộ cho các nghiên cứu sinh sang Mỹ, Nhật và

châu Âu. Giai đoạn 2008 - 2015 đã triển khai chương trình "Phát triển nông dân mới" với 3 khóa học: Khóa học nông dân mới, khóa đào tạo nông dân chuyên nghiệp và khóa đào tạo nông dân bền vững. Giai đoạn này đã đào tạo 46.978 lượt người vượt kế hoạch 111,48%, trong đó phát triển nông dân mới là 4.439 lượt người bằng 80,34% kế hoạch, phát triển nông dân chuyên nghiệp được 2.059 lượt người bằng 68,75% kế hoạch và phát triển nông dân bền vững là 40.480 lượt người vượt kế hoạch 120,4%.

- Thứ ba, hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nông sản

Bên cạnh, việc hỗ trợ đầu vào giảm chi phí sản xuất như cung cấp giống cây trồng có năng suất cao, miễn tiền dịch vụ nước cho sản xuất nông nghiệp, miễn các loại thuế liên quan đến sử dụng đất nông nghiệp, hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp từ ngân hàng nông nghiệp. Chính phủ Thái Lan cũng hỗ trợ để tăng sức cạnh tranh cho các nông sản chủ lực như gạo, các loại trái cây, cao su dưới các hình thức như: hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tổ chức các chương trình tiếp thị, tìm kiếm thị trường cho những sản phẩm sau thu hoạch và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển; xúc tiến phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thậm chí, để phục vụ xuất khẩu mạnh sang các nước phương Tây, Chính phủ Thái Lan còn hỗ trợ các doanh nghiệp xây hệ thống kho chứa ở quốc gia có vị trí địa lý trung tâm, thuận tiện xuất khẩu đi các nước lân cận.

1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Thứ nhất, Chi NSNN phát triển KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp

Với sự ưu tiên đặc biệt cho phát triển KHCN trong

lĩnh vực nông nghiệp, từ năm 1999, Chính phủ Trung Quốc đã sử dụng chỉ NSNN cho nghiên cứu, ứng dụng KHCN trong đó chú trọng đến phát triển công nghệ sinh học cây trồng, cứ sau 4 năm, vốn đầu tư cho khoa học nông nghiệp lại tăng lên gấp 2 lần. Đến năm 2003 Trung Quốc đã đầu tư khoảng 200 triệu USD cho nghiên cứu công nghệ sinh học nông nghiệp, trong đó nghiên cứu giống cây trồng chiếm 121 triệu USD. Chỉ NSNN cho KHCN cũng có sự đổi mới về phương thức đầu tư theo hướng chuyển từ cấp vốn sang đầu thầu cạnh tranh. Điều này đã nâng cao hiệu quả nguồn vốn NSNN, nâng cao chất lượng NCKH đảm bảo phù hợp hơn với thực tiễn. Nhờ đó, đến 2005, tỷ lệ cấp vốn/vốn đầu tư trong hệ thống nghiên cứu nông nghiệp Trung Quốc là 40%/60%, giảm dần sự lệ thuộc vào nguồn vốn NSNN.

Thứ hai, hỗ trợ tích tụ tập trung đất đai

Trung Quốc đã có chính sách nâng hạn điền sử dụng đất lên 70 năm, nông dân được trao đổi, sang nhượng không hạn chế quyền sử dụng đất nông nghiệp miễn là không chuyển đổi mục đích sử dụng. Nông dân cũng sẽ được thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng hoặc góp vốn vào công ty nông nghiệp. Thực hiện chính sách trao thương cho các lĩnh vực khai thác tốt chủ trương chuyển nhượng đất nông nghiệp để phát triển nông trại quy mô lớn. Điều này đã tạo điều kiện cho việc hình thành những vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh quy mô lớn.

- Thứ ba, giảm thuế để thúc đẩy phát triển nông nghiệp.

Từ năm 1994 đến nay, Chính phủ Trung Quốc thực hiện cải cách chính sách thuế nhằm xây dựng một hệ thống thuế đơn giản phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đối với một số sắc thuế cơ bản như: Thuế XNK, thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN. Đặc biệt, Chính phủ Trung Quốc thực hiện bãi bỏ thuế nông nghiệp đã tồn tại 2.600 năm ở nước này, giảm mạnh các lệ phí liên quan đến sản xuất nông nghiệp khác cho nông dân. Việc làm này đã giảm đáng kể gánh nặng thuế giúp nông dân tăng thu nhập, có thêm vốn tái đầu tư sản xuất và làm tăng sức cạnh tranh cho nông sản; giảm khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa nông thôn và thành thị.

1.3. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Thứ nhất, Chính phủ Nhật Bản hết sức chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp. Giai đoạn 1973 - 1981, Nhật Bản đã dành một khoản chi NSNN lớn cho đầu tư xây dựng CSHT chiếm 23% trong tổng chi NSNN, cao hơn các quốc gia phát triển trong cùng thời kỳ 6 - 9%, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống thủy lợi và giao thông nông thôn.

- Thứ hai, giải pháp tài chính đối với yếu tố đất đai Nhật Bản có chính sách hỗ trợ đón đầu đổi thửa

để hình thành vùng sản xuất quy mô lớn nhằm đưa cơ giới hóa vào sản xuất, thuận lợi trong việc đồng bộ hóa CSHT. Ở Nhật Bản đất đai thuộc sở hữu tư nhân, người sở hữu bắt buộc phải sử dụng đất nông nghiệp không được để hoang hóa 1 năm. Trong trường hợp không có nhu cầu sản xuất mà vẫn có nhu cầu sở hữu thì nông dân có thể cho thuê. Nhật Bản đã thành lập ngân hàng đất nông nghiệp để kết nối giữa người có nhu cầu thuê đất với bên cho thuê đất. Các chủ sở hữu sẽ ủy thác ngân hàng cho thuê đất và được miễn các loại thuế có liên quan. Các ngân hàng đất đai sử dụng NSNN để mua hoặc thuê đất, sau đó bán hoặc cho thuê lại. Việc làm này đảm bảo cho người thuê đất có thể nhanh chóng tiếp cận được mặt bằng mở rộng quy mô sản xuất và những người ủy thác đảm bảo được sự an toàn không lo bị mất đất. Ngoài ra, Nhà nước có chính sách đền bù thỏa đáng cho nông dân khi thu hồi đất. Việc đền bù được thực hiện theo 2 phương thức. Một là, Nhà nước và người nông dân thỏa thuận với nhau về mức giá đền bù theo giá thị trường. Hai là, nếu 2 bên không thống nhất được mức giá đền bù sẽ có 2 đơn vị thẩm định giá độc lập. Lúc này, giá đền bù là mức trung bình của 2 mức giá do 2 đơn vị thẩm định độc lập đưa ra, nhưng về nguyên tắc phải bằng hoặc cao hơn giá thị trường.

- Thứ ba, chi NSNN đầu tư khoa học công nghệ, nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai sản xuất nông nghiệp hiện đại. Đây được coi là biện pháp hàng đầu để phát triển nông nghiệp nhằm tiết kiệm đất đai, khắc phục những hạn chế về điều kiện tự nhiên trong sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1961, Nhật Bản đã xây dựng thành phố khoa học tại Zubo với 50 đơn vị dạy học, nghiên cứu, trong đó các viện khoảng 15 - 16 đơn vị như: Viện công nghệ, kỹ thuật nông nghiệp, môi trường, dầu mỏ, quy hoạch đất, công trình nông nghiệp, công trình sinh vật, giống, cơ gen. Nhật Bản đã nhanh chóng thành lập viện nghiên cứu khoa học nông nghiệp ở cấp Nhà nước để tổng hợp gán kết các viện nghiên cứu cấp ngành thành một khối. Đồng thời, viện nghiên cứu nông nghiệp của Nhà nước liên kết nghiên cứu với các trường đại học, các xí nghiệp tư nhân và các hội khuyến nông để giúp nông dân có thể tiếp cận công nghệ, trang thiết bị tiên tiến, tăng năng suất, chất lượng, đảm bảo nông nghiệp tăng trưởng ổn định.

Thứ tư, Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện chính sách bảo hộ cho nông nghiệp với mức độ cao nhất thế giới. "Năm 1999, 65% doanh thu của nông dân Nhật Bản là do chính phủ mang lại với hơn 80% hỗ trợ cho nông dân được thực hiện thông qua hình thức trợ giá thị trường và hạn chế nhập khẩu". Để phục vụ đầu vào và đầu ra cho sản xuất nông nghiệp, Nhật Bản đã có thể thực một mạng lưới hợp tác xã cung cấp vật tư, thiết bị nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đến tận làng xã.

2. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Nghệ An

Qua việc nghiên cứu kinh nghiệm sử dụng giải pháp tài chính cho phát triển nông nghiệp tại một số quốc gia, tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm sử dụng giải pháp tài chính cho phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An như sau:

Thứ nhất, sử dụng giải pháp tài chính đối với cơ sở hạ tầng

Từ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của Nhật Bản và Thái Lan cho thấy rằng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện sẽ giảm thiểu chi phí, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất. Chính vì vậy, mà cả Nhật Bản và Thái Lan đều ưu tiên tỷ trọng lớn chi NSNN để đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, hệ thống thủy điện. Điều này đòi hỏi trong thời gian tới, tỉnh Nghệ An cần ưu tiên tập trung nguồn vốn nhà nước nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu trong lĩnh vực nông nghiệp: các công trình thủy lợi, hệ thống giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận với các thông tin về nông nghiệp, thị trường được thông suốt.

Thứ hai, sử dụng giải pháp tài chính về đất đai

Đất đai là yếu tố sản xuất không thể thay thế trong lĩnh vực nông nghiệp. Hiện nay, điểm nghẽn trong phát triển nông nghiệp là thiếu quỹ đất để sản xuất với quy mô lớn. Vì vậy, để giải quyết khó khăn trên tỉnh Nghệ An có thể học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc thực hiện các giải pháp tài chính để thúc đẩy quá trình tích tụ tập trung đất đai vừa đảm bảo lợi ích cũng như phải đảm bảo sự an toàn cho người nông dân khi thực hiện quá trình tích tụ. Theo đó, thành lập ngân hàng đất đai, chính quyền địa phương đứng ra thuê đất của nông dân sau đó cho các doanh nghiệp có nhu cầu thuê lại để đẩy nhanh quá trình tích tụ, tập trung. Xác định giá thuê đất và mức giá đền bù cho người dân thỏa đáng theo hai phương thức. Một là, trên cơ sở hai bên cùng thỏa thuận với nhau về mức giá theo giá thị trường. Hai là, nếu hai bên không thống nhất được mức giá sẽ có hai đơn vị thẩm định giá độc lập. Lúc này, mức giá xác định là mức trung bình của hai mức giá do hai đơn vị thẩm định độc lập đưa ra, nhưng về nguyên tắc phải bằng hoặc cao hơn giá thị trường.

Thứ ba, sử dụng giải pháp tài chính đối với KHCN

Ưu tiên nguồn kinh phí từ NSNN cho nghiên cứu KHCN. Đầu tư của Nhà nước cho KHCN được đổi mới về phương thức theo hướng chuyển từ cấp vốn sang đầu thầu cạnh tranh trong NCKH, áp dụng tỷ lệ cấp vốn/vốn đầu thầu trong hệ thống nghiên cứu nông nghiệp nâng cao chất lượng NCKH sát với thực tiễn.

Thứ tư, sử dụng giải pháp tài chính đối với nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng trong việc ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất nông nghiệp. xóa dần tầng nân số và chất lượng

nông sản. Tỉnh Nghệ An cần đưa ra mức đãi ngộ có tính hấp dẫn để khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp hiện đang học tập và làm việc trên khắp cả nước về xây dựng phát triển quê hương. Ngoài ra, cần xây dựng và lựa chọn những ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của địa phương để tập trung chi NSNN hỗ trợ cho người lao động học tập ngành nghề đó. Kết hợp với các trường đại học, doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp sẽ vừa đảm bảo được kiến thức lý thuyết gắn với thực tiễn.

Thứ năm, sử dụng giải pháp tài chính thúc đẩy tiêu thụ nông sản

Từ kinh nghiệm của Chính phủ Thái Lan cho thấy để thúc đẩy tiêu thụ nông sản tỉnh Nghệ An cần có những hỗ trợ để tăng sức cạnh tranh cho các nông sản chủ lực như: hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tổ chức các chương trình tiếp thị, tìm kiếm thị trường; cần có chính sách trợ cấp để hình thành nhà máy chế biến cũng như đầu tư trực tiếp vào các kết cấu hạ tầng như cảng, kho lạnh... Đây là điều kiện cần thiết để đảm bảo chất lượng cũng như nâng cao giá trị sản phẩm của nông sản, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản địa phương. Ngoài ra, cần có giải pháp tài chính ưu đãi để gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ, gắn sản xuất với thị trường. Liên kết trong sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn sẽ thuận lợi hơn khi đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong tiêu thụ nông sản giúp cho người sản xuất tiết kiệm được chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất/.

Tài liệu tham khảo

Lê Xuân Cừ, Một số chính sách của Trung Quốc đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam

Trần Việt Dũng, Một số chính sách của Chính phủ Thái Lan đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Cộng sản

Đặng Kim Sơn (2008), "Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa"

OECD (2009), Evaluation of Agricultural Policy Reforms in Japan.